

Hợp tác
Đức

DEUTSCHE ZUSAMMENARBEIT

Thực thi bởi

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

30 NĂM HỢP TÁC VIỆT - ĐỨC TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH 1993-2023



Là một doanh nghiệp thuộc sự quản lý của Nhà nước liên bang Đức, GIZ hỗ trợ Chính phủ Đức đạt được các mục tiêu hợp tác quốc tế vì sự phát triển bền vững.

Xuất bản bởi

Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ

Trụ sở đăng ký

Bonn và Eschborn, CHLB Đức

**Chương trình Cải cách Kinh tế Vĩ mô/
Tăng trưởng xanh**

68 phố Phan Đình Phùng, quận Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (0) 24 37345195

W: <https://www.giz.de/vietnam>

Thời gian xuất bản

Tháng 11 năm 2023

Chịu trách nhiệm chính

Dennis Quennet, Cố vấn trưởng

Tác giả

Lê Viết Thái

Nguyễn Đạo Tuyết Nga

Đóng góp nội dung

Nguyễn Thanh Hải

Lê Quyết Tâm

Nguyễn Trinh

Dịch Anh-Việt

Đỗ Thu Vân

Hiệu đính tiếng Anh

Nick Greenfield

Thiết kế dàn trang

Steve Christensen
Lotus Communications

Hình ảnh được cung cấp bởi

© GIZ/Shutterstock
Dang Quang, Tron Le
Vince GX- unsplash

THƯ NGỎ

Năm 2023 ghi nhận một dấu mốc quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Đức trong lĩnh vực kinh tế và tài chính.

Từ đầu thập niên 90, Đức đã trở thành bạn đồng hành của Việt Nam trong quá trình đổi mới và phát triển kinh tế đất nước. Trên hành trình trải dài suốt ba thập kỷ này, chính phủ Đức, và Liên minh Châu Âu trong một số giai đoạn, luôn tích cực hỗ trợ Việt Nam thông qua các sáng kiến hợp tác kỹ thuật giữa Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức GIZ và các đối tác Việt Nam, đặc biệt là Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

Đây là dịp để kỷ niệm và cũng để tôn vinh những thành tựu đạt được trong 30 năm qua. Chúng tôi hân hạnh giới thiệu ấn phẩm này, trong đó phác họa những nét nổi bật về bối cảnh, hoạt động và những thành tựu chính của hợp tác Việt - Đức trong lĩnh vực kinh tế, tài chính và ngân hàng, gắn liền với các ưu tiên phát triển của Việt Nam trên ba chặng thời gian chính sau đây:

Giai đoạn **1993-2005** là sự khởi đầu có ý nghĩa to lớn trong hợp tác Việt - Đức, khi ba lĩnh vực ưu tiên gồm cải cách kinh tế, cải cách ngân sách nhà nước và cải cách hệ thống ngân hàng đã được lựa chọn và bắt đầu triển khai thực hiện. Trong bối cảnh khi đó có rất ít hoạt động hợp tác quốc tế hỗ trợ Việt Nam trong lĩnh vực cải cách kinh tế, thì việc hình thành cùng lúc ba dự án hỗ trợ cải cách ở ba lĩnh vực vĩ mô quan trọng nhất của Việt Nam với trọng tâm là hỗ trợ cải cách thể chế, xây dựng khung pháp luật, tư vấn chính sách và nâng cao năng lực, có thể được coi là sự khởi đầu có ý nghĩa quyết định.

Được sự ủy thác của Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên Bang Đức (BMZ), GIZ phối hợp với các đối tác Việt Nam triển khai ba dự án song song: Dự án “Hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam” cùng Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM); Dự án “Hỗ trợ cải cách Ngân sách nhà nước” cùng Bộ Tài chính (BTC); Dự án “Hỗ trợ cải cách hệ thống ngân hàng” với Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN).

Sự hợp tác này đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt là góp phần xây dựng khung pháp lý cơ bản cho sự hình thành nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ba dự án đã hỗ trợ dự thảo và trình Quốc hội thông qua nhiều Luật quan trọng như Luật Khuyến khích Đầu tư trong nước, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Hợp tác xã, Luật Doanh nghiệp, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các Tổ chức tín dụng.

Sự hình thành khung thể chế kinh tế thị trường tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước, quản lý việc huy động và sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả và tạo dựng hệ thống ngân hàng hai cấp phù hợp với nền kinh tế thị trường. Đó chính là nền tảng vững chắc cho công cuộc cải cách kinh tế ngày nay.

Giai đoạn **2005-2015** là thời kỳ có nhiều biến động trong nền kinh tế Việt Nam với việc gia nhập tổ chức WTO, đương đầu với khủng hoảng tài chính toàn cầu và sức ép từ các vấn đề xã hội, môi trường. Để nâng cao hiệu quả thông qua phối hợp chặt chẽ giữa các dự án, từ năm 2005 ba dự án đã được ghép lại thành “Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô”.

Việc hội nhập một cách sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu đòi hỏi Việt Nam trong thời gian ngắn phải điều chỉnh kịp thời hàng loạt các luật phù hợp với thông lệ quốc tế. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm bộc lộ rõ nét chất lượng tăng trưởng còn nhiều hạn chế ở Việt Nam. Chương trình đã linh hoạt và kịp thời điều chỉnh mục tiêu để đáp ứng nhu cầu đảm bảo tính bền vững trong giai đoạn phát triển này.

Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô đã mang lại những kết quả rõ nét, như hỗ trợ phân cấp hiệu quả, huy động sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội vào quá trình hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Chương trình đã hỗ trợ NHNN xây dựng khung pháp lý, chính sách và công cụ hoạt động cho ngân hàng trung ương hiện đại và thiết lập cơ chế, tổ chức giám sát ngân hàng, đào tạo cán bộ quản lý cấp cao và chuyên gia NHNN. Chương trình hỗ trợ BTC xây dựng Luật thuế bảo vệ môi trường đầu tiên của Việt Nam. Ngoài ra, chương trình cũng hỗ trợ BTC trong công tác quản lý tài chính công để phù hợp hơn với các thông lệ quốc tế như tăng cường phân cấp quản lý tài khóa, xác định thâm hụt ngân sách phù hợp thông lệ quốc tế, tạo cơ sở pháp lý để từng bước triển khai lập kế hoạch tài chính trung hạn và quản lý ngân sách định hướng kết quả.

Từ năm **2015 tới 2026**, “Chương trình Cải cách Kinh tế Vĩ mô/Tăng trưởng xanh” do chính phủ Đức và Liên minh Châu Âu đồng tài trợ được triển khai nhằm hỗ trợ Việt Nam thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh. Chiến lược này không những đáp ứng được yêu cầu từ thực tiễn phát triển ở Việt Nam mà còn phù hợp với xu thế của thế giới.

Trong khuôn khổ chương trình này, GIZ tiếp tục đồng hành cùng các đối tác Việt Nam xây dựng Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh quốc gia, và việc triển khai kế hoạch này, đặc biệt tại cấp địa phương. Chương trình cũng hỗ trợ giám sát và đánh giá các mục tiêu Tăng trưởng Xanh và Mục tiêu Phát triển Bền vững, thực hiện cải cách khu vực tài chính xanh và lồng ghép các khía cạnh xã hội vào quá trình chuyển đổi kinh tế. Chương trình dành nguồn lực đáng kể để xây dựng khung chính sách, pháp lý và các công cụ để huy động nguồn lực Tài chính xanh từ khu vực công và khu vực tư nhân quốc tế và trong nước như: Đầu tư xanh, Tín dụng xanh, Trái phiếu xanh. Với sự tài trợ của chính phủ Đức và Liên minh Châu Âu, chương trình tích cực hỗ trợ Việt Nam cải thiện quản lý tài chính công, quản lý nợ và chính sách thuế, cũng như đẩy mạnh chuyển đổi số ngành ngân hàng.

Mặc dù đã gặt hái được rất nhiều thành tựu trong cải cách và phát triển kinh tế, song Việt Nam cũng đang đứng trước những thử thách vô cùng to lớn, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến chất lượng tăng trưởng, thiếu hụt tài nguyên và năng lượng, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu. Hợp tác Việt - Đức trong lĩnh vực kinh tế và tài chính sẽ có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc hỗ trợ Việt Nam theo đuổi mục tiêu đạt vị thế quốc gia phát triển vào năm 2045 và đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Chính phủ Đức và Liên minh Châu Âu về sự hỗ trợ không ngừng, tới Chính phủ Việt Nam và toàn thể đối tác Việt Nam và quốc tế đã góp phần xây dựng mối hợp tác kéo dài 30 năm của chúng ta trở thành một ví dụ điển hình về đối tác lâu bền và đáng tin cậy. Chúng tôi tin tưởng rằng những nỗ lực chung của chúng ta sẽ tiếp tục tiếp tục mang lại những đóng góp ý nghĩa cho quá trình xây dựng Việt Nam thịnh vượng hơn, xanh hơn và công bằng hơn cho các thế hệ mai sau.

Hamburg và Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2023

Ông Dennis Quennet (Cố vấn Trưởng từ năm 2022)

TS Michael Krakowski (Cố vấn Trưởng giai đoạn 2012 – 2022)

TS Ulrike Männer (Cố vấn Trưởng giai đoạn 2005 - 2011)

PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Bối cảnh

Sự sụp đổ của khối xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã làm đứt gãy chuỗi liên kết giá trị giữa các quốc gia thuộc Hội đồng tương trợ kinh tế mà Việt Nam là một thành viên. Sự sụp đổ này đã làm mất đi cả nguồn cung ứng lẫn thị trường tiêu thụ của hầu hết các doanh nghiệp ở Việt Nam.

Chính sách cấm vận của Mỹ, nguồn dự trữ ngoại tệ quá eo hẹp tiếp tục là những tác nhân cản trở sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam, khiến nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, các doanh nghiệp còn lại sản xuất cầm chừng, nạn thất nghiệp gia tăng, đời sống người dân ngày càng trở nên khó khăn hơn.

Về nền kinh tế nói chung, Việt Nam đã đạt được một số thành tựu trong những năm đầu cải cách kinh tế, song cho đến đầu thập niên 90, nền kinh tế vẫn mang nặng dấu ấn của mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Hầu hết các tổ chức sản xuất, kinh doanh đều ở dạng doanh nghiệp nhà nước hoặc hợp tác xã. Chính phủ điều hành nền kinh tế chủ yếu bằng các mệnh lệnh hành chính. Khung khổ pháp lý cho việc điều hành nền kinh tế thị trường, cũng như môi trường thuận lợi cho cơ chế cạnh tranh vận hành hiệu quả vẫn chưa được tạo dựng.

Quản lý ngân sách nhà nước (NSNN), vẫn chủ yếu theo phương thức hành chính, mệnh lệnh. Không có một Luật nào điều chỉnh các hoạt động quản lý ngân sách nhà nước. Quốc hội cũng không có khả năng giám sát công tác quản lý ngân sách nhà nước của Chính phủ.

Sự phân cấp trong hệ thống ngân sách vẫn chưa được hợp lý, ngân sách trung ương chiếm tỷ lệ lớn trong tổng ngân sách cả nước, ngân sách ở các cấp địa phương lệ thuộc vào các khoản cấp phát từ cấp trên. Điều đó đã dẫn đến sự lệ thuộc và bị động quá lớn đối với các hoạt động ở các chính quyền địa phương.

Suy thoái kinh tế cùng với sự tụt giảm nguồn viện trợ từ các nước Đông Âu đã làm thiếu hụt ngân sách trầm trọng, buộc Chính phủ phải phát hành thêm tiền và đẩy lạm phát trong năm 1990 lên đến gần 70% và cho đến tận năm 1995 vẫn còn tới 12,7%.



| Hội thảo quốc tế đầu tiên của GIZ-BTC về Luật ngân sách tại Hà Nội - 1994

Trong lĩnh vực chính sách tiền tệ, cho đến năm 1990 hệ thống ngân hàng Việt Nam là hệ thống ngân hàng một cấp, bao gồm Ngân hàng Nhà nước và 4 ngân hàng thương mại (100% vốn Nhà nước). 4 ngân hàng thương mại được coi như là những bộ phận của ngân hàng nhà nước cấp phát tín dụng cho các ngành kinh tế, lãi suất tín dụng hoàn toàn cho Nhà nước ấn định.

Việc thiếu kiểm soát và giám sát của NHNN đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng đã dẫn đến sự sụp đổ của hàng loạt các quỹ tín dụng trong phạm vi toàn quốc vào năm 1991. Nó không những làm bùng nổ lạm phát, làm cạn kiệt nguồn tín dụng rất hạn hẹp của đất nước mà còn làm xói mòn lòng tin của người dân vào khả năng quản lý tiền tệ và tín dụng của Chính phủ.

Một số nguyên nhân cơ bản sau đây đã dẫn đến những vấn đề tồn tại trên:

- Mặc dù có quyết tâm rất cao song đội ngũ cán bộ, kể cả những cán bộ lãnh đạo cấp cao còn thiếu hiểu biết về kinh tế thị trường cũng như cách thức điều hành phù hợp trong nền kinh tế thị trường.
- Vẫn tồn tại sự kỳ thị của các cơ quan nhà nước lẫn trong xã hội đối với kinh tế tư nhân, vẫn cho rằng kinh tế tư nhân luôn gắn với bóc lột người lao động. Quyền tự do kinh doanh của công dân đã được Hiến pháp 1992 thừa nhận nhưng vẫn chưa thực sự được thực thi trên thực tế.
- Hầu như chưa có khung pháp lý (dưới hình thức Luật) được ban hành, hầu hết việc điều hành đều thông qua các mệnh lệnh hành chính.
- Chưa có cơ sở đào tạo hoặc khóa đào tạo nào về kinh tế thị trường để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên nhà nước cũng như cho đội ngũ quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp.



DFH21

Hợp tác kỹ thuật Việt - Đức trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế Việt Nam

Năm 1991, CHLB Đức đã ký với Chính phủ Việt Nam Hiệp định về hợp tác kỹ thuật, tạo khung pháp lý để hình thành các dự án hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quá trình cải cách kinh tế ở Việt Nam.

Ba lĩnh vực được ưu tiên lựa chọn ban đầu là:



1

Cải cách kinh tế nói chung

với cơ quan đối tác chính là CIEM



2

Cải cách hệ thống ngân sách nhà nước

với cơ quan đối tác chính là BTC



3

Cải cách hệ thống ngân hàng

với cơ quan đối tác chính là NHNN Việt Nam

Trong bối cảnh có rất ít các nhà tài trợ giúp Việt Nam cải cách kinh tế thì việc hình thành cùng lúc ba dự án hỗ trợ của Đức trong ba lĩnh vực vĩ mô quan trọng nhất trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Việt Nam. Nó không chỉ mang tính đồng bộ mà còn mang lại tác động rất cơ bản cho quá trình cải cách này. Đây là một trong những lý do quan trọng dẫn đến “tuổi thọ” của ba dự án này rất cao, kéo dài tới 30 năm nhưng vẫn duy trì được ý nghĩa hết sức thiết thực trong việc hỗ trợ Chính phủ Việt Nam đổi mới và phát triển kinh tế đất nước.



| Đối tác Việt Nam và Đức trao đổi về khuyến khích cạnh tranh và giám sát độc quyền - 1994

Mục tiêu của ba dự án

- Hỗ trợ cải cách thể chế chuyển đổi sang kinh tế thị trường.
- Xây dựng năng lực cho các đối tác Việt Nam về xây dựng khung pháp lý phù hợp với nền kinh tế thị trường.
- Xây dựng các Luật và các văn bản pháp quy liên quan hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi kinh tế.
- Tư vấn chính sách cải cách kinh tế, cải cách tài khóa và thiết lập chính sách tiền tệ, tín dụng phù hợp với kinh tế thị trường.

Các hoạt động hợp tác chính

- Nâng cao năng lực cán bộ đối tác Việt Nam thông qua các khóa tập huấn, hội thảo với chuyên gia Đức.
- Tìm hiểu và nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực trạng trong nước, hỗ trợ nghiên cứu trong nước.
- Xây dựng chính sách, dự thảo văn bản pháp luật và pháp quy, dựa trên các kết quả nghiên cứu khảo sát.
- Xin ý kiến của các cơ quan, các tổ chức xã hội cho các đề xuất, dự thảo các văn bản.
- Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn cho các cán bộ thực thi chính sách sau khi chính sách được ban hành.



Kết quả đạt được

Dự án “Hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam”

Với vai trò là cơ quan nghiên cứu và tư vấn cho Chính phủ về tổng thể cải cách kinh tế ở Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) được giao chủ trì phối hợp cùng GIZ thực hiện dự án này.

Mục tiêu dự án

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (về thực chất là phát triển khu vực kinh tế tư nhân).
- Cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước.
- Chuyển đổi mô hình Hợp tác xã theo hướng phù hợp với kinh tế thị trường.
- Đổi mới công tác kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- Bước đầu xây dựng chính sách cạnh tranh.

Kết quả dự án

- Dự thảo và trình Quốc hội thông qua Luật Khuyến khích Đầu tư trong nước (1994, 1998) và Luật Doanh nghiệp (2000) và các Nghị định liên quan, thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam.
- Dự thảo và trình Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp nhà nước (1995) và các Nghị định liên quan nhằm cải cách khu vực kinh tế nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước.
- Dự thảo và trình Quốc hội thông qua Luật Hợp tác xã (1996 và 2003) và các Nghị định liên quan, đổi mới cơ bản tính chất của khu vực kinh tế này.
- Xây dựng Đề án “Đổi mới công tác Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội” (PTKTXH), thông qua đó đã làm thay đổi cơ bản nội dung, phương thức lập và thực hiện kế hoạch PTKTXH ở mọi cấp.
- Xây dựng Đề án “Khuyến khích Cạnh tranh và Kiểm soát độc quyền”, tham gia tích cực trong việc dự thảo Luật Cạnh tranh (2004).

Dự án “Hỗ trợ cải cách Ngân sách nhà nước”

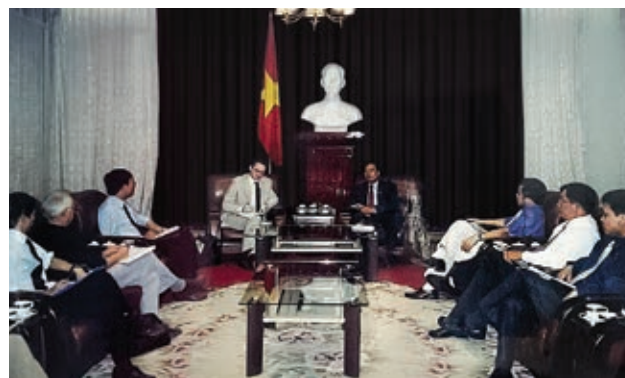
Cơ quan chủ trì phối hợp cùng GIZ thực hiện dự án là Bộ Tài chính, với vai trò đầu mối thực hiện nhiệm vụ quan trọng của ngành tài chính trong giai đoạn 1991 - 2000 và 2001 - 2005 là xây dựng và hoàn thiện thể chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách.

Mục tiêu dự án

- Xây dựng Luật Ngân sách nhà nước.
- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tài chính ở cấp trung ương và cấp tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong quá trình thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

Kết quả dự án

- Xây dựng Dự thảo Luật NSNN, trình Quốc hội thông qua (1996, bổ sung 1998, sửa đổi 2002).
- Đổi mới cơ bản quy trình quản lý ngân sách.
- Tăng cường phân cấp trong quản lý ngân sách, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động trong việc lập và chấp hành ngân sách.
- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý ngân sách ở trung ương và địa phương .
- Hỗ trợ Bộ tài chính xây dựng đề án hình thành cơ quan Kiểm Toán Nhà nước trình Chính phủ và Quốc hội thông qua.



Chuyên gia GIZ làm việc với Vụ Tài Chính - Ngân sách của Quốc hội về quy trình ngân sách tại Việt Nam – 2005

Dự án “Hỗ trợ cải cách hệ thống ngân hàng”

Với cơ quan chủ trì phối hợp cùng GIZ thực hiện là NHNN, dự án đặt trọng tâm quan trọng nhất vào việc hỗ trợ Việt Nam giải quyết những vấn đề quan trọng và cấp bách nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi nền kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô.

Mục tiêu dự án

- Chuyển hệ thống ngân hàng Việt Nam từ ngân hàng một cấp sang ngân hàng hai cấp.
- Hỗ trợ NHNN hoạch định chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và thanh tra giám sát ngân hàng.
- Hỗ trợ NHNN thực thi các hoạt động của Ngân hàng trung ương.
- Hỗ trợ NHNN quản lý nợ xấu.
- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ hệ thống ngân hàng.



TS Grosskreutz từ Hội sở GIZ và TS Nguyễn Ngọc Oánh, Phó Thống đốc NHNN ký kết Biên bản Kế hoạch hoạt động - 1994

Kết quả dự án

Dự án đã hỗ trợ NHNN đạt được những thành tích quan trọng sau:

- Dự thảo Luật Ngân hàng Nhà nước trình Quốc hội thông qua (1997, sửa đổi bổ sung 2003) và Luật các Tổ chức tín dụng trình Quốc hội thông qua (1997, sửa đổi bổ sung 2004).
- Xây dựng Hiệp hội Ngân hàng (1996).
- Tư vấn, hỗ trợ NHNN, BTC và UBCK Nhà nước trong việc thiết lập thị trường chứng khoán.
- Thí điểm kiểm toán NHNN và đề xuất công cụ hỗ trợ NHNN kiểm soát rủi ro nhằm ngăn ngừa và xử lý nợ xấu.
- Hỗ trợ NHNN thực hiện cải cách các ngân hàng thương mại để các ngân hàng này hoạt động độc lập với Ngân hàng Trung ương.
- Bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ NHNN về kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, thanh tra ngân hàng, thị trường tiền tệ.



Shutterstock

Tác động từ các dự án

Các kết quả đạt được từ ba dự án hợp tác này đã góp phần quan trọng và hết sức ý nghĩa trong giai đoạn đầu tiên xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam:

Xây dựng khung thể chế đầu tiên cho nền kinh tế thị trường ở Việt Nam

Các dự án này đã hỗ trợ dự thảo các luật quan trọng cho quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường ở Việt Nam. Việc ban hành những luật trên đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, cụ thể:

- Khuyến khích sự hình thành và phát triển khu vực kinh tế tư nhân trên cơ sở ban hành Luật Doanh nghiệp, cải cách khu vực kinh tế nhà nước. Nền kinh tế Việt Nam đã thực sự trở thành nền kinh tế đa thành phần, trong đó doanh nghiệp tư nhân là khu vực kinh tế quan trọng.
- Việc ban hành Luật NSNN là một bước tiến mới về thể chế tài chính, tăng cường khuôn khổ pháp lý thống nhất nền tài chính quốc gia, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tiền của nhà nước Luật NSNN cũng góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách ở các cấp.
- Với việc ban hành Luật NHNN và Luật các tổ chức tín dụng, hệ thống ngân hàng Việt Nam đã thực sự trở thành ngân hàng hai cấp, đồng thời cũng góp phần thiết lập thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

Góp phần củng cố cơ chế điều hành nền kinh tế của Chính phủ

- Trên cơ sở các đề án “Đổi mới công tác Kế hoạch” được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua, Chính phủ đã điều hành chính sách kinh tế chủ yếu bằng các công cụ gián tiếp phù hợp với kinh tế thị trường. Mô hình nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung đã hoàn toàn bị xóa bỏ.
- Trên cơ sở các đề án “Khuyến khích cạnh tranh và kiểm soát độc quyền” do GIZ hỗ trợ kỹ thuật, nhiều chính sách khuyến khích cạnh tranh đã được ban hành, góp phần đắc lực cho việc xây dựng Luật Cạnh tranh.
- Năm 2002, Luật NSNN đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng phân cấp mạnh cho ngân sách địa phương. Điều đó đã tác động tăng cường tính tự chủ cho các địa phương trong việc khai thác các nguồn thu, tạo ra bước chuyển mạnh mẽ trong việc huy động nguồn lực tài chính. Luật NSNN cũng góp phần hình thành các công cụ can thiệp tài chính của Nhà nước phù hợp với nền kinh tế thị trường.
- Bên cạnh việc hỗ trợ dự thảo luật, GIZ còn hỗ trợ NHNN trong việc điều hành thị trường tiền tệ, tín dụng bằng các công cụ phù hợp với kinh tế thị trường như lãi suất cơ bản, dự trữ bắt buộc, nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.
- Hỗ trợ kỹ thuật từ GIZ đã giúp NHNN thực hiện kiểm toán ngân hàng nhà nước, thanh tra, giám sát ngân hàng và nâng cao hiệu quả trong việc quản lý rủi ro, ngăn ngừa và xử lý nợ xấu.



TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ CẢI CÁCH KINH TẾ VĨ MÔ



Bối cảnh hình thành “Chương trình cải cách kinh tế vĩ mô”

Lễ ký Kế hoạch hoạt động giữa GIZ và NHNN - 2007

Những nỗ lực cải cách từ 1986 không những đem lại cho nền kinh tế mức độ tăng trưởng cao trong những năm 90 mà còn làm giảm tỷ lệ nghèo một cách đáng kể, từ 58% năm 1993 xuống còn 29% năm 2002. Cũng trong thời gian đó, Việt Nam đã tham gia vào nhiều tổ chức kinh tế khu vực và thế giới.

Tiến trình hội nhập kinh tế cũng tạo áp lực cho hoạch định chính sách của Việt Nam, thúc đẩy cải cách theo hướng toàn diện hơn, nhất quán hơn. Do đó, trọng tâm của Việt Nam trong giai đoạn này là tăng cường các yếu tố kinh tế thị trường, quy định mới và tăng cường đổi mới chức năng cơ bản của nhà nước phù hợp với nền kinh tế thị trường. Nếu quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường không thành công sẽ dẫn đến nguy cơ thất bại trong hội nhập kinh tế thế giới, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và có thể làm thất bại công cuộc xoá đói giảm nghèo của đất nước.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của ba dự án trong giai đoạn trước, Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đức đã nhất trí tiếp tục thực hiện các dự án này nhằm hỗ trợ Việt Nam trong giai đoạn cải cách tiếp theo. Để nâng cao hiệu quả của các dự án thông qua việc phối hợp hiệu quả hơn của các cơ quan hoạch định chính sách vĩ mô ở Việt Nam, hai Chính phủ đã nhất trí ghép ba dự án trên thành “Chương trình cải cách kinh tế vĩ mô”.

Chương trình được đề xuất hỗ trợ việc triển khai “Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2002. Nó cũng phù hợp với trọng tâm hỗ trợ “Cải cách kinh tế và xây dựng kinh tế thị trường” (WIRAM) của Đức dành cho Việt Nam, và phù hợp với quan điểm đa lĩnh vực của Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức là khuyến khích kinh tế tư nhân tại các nước đối tác.

Mục tiêu

Trong giai đoạn đầu, Chương trình cải cách kinh tế vĩ mô theo đuổi mục tiêu chính sách phát triển “tăng trưởng có tác động trên diện rộng”, hỗ trợ Việt Nam tạo cơ sở cho tăng trưởng bền vững với sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân vào thành công của tăng trưởng. Mục tiêu tổng thể dài hạn của chương trình là tăng cường các thể chế kinh tế thị trường. Với những thay đổi lớn trong thực tế, đặc biệt là việc gia nhập WTO năm 2006, mục tiêu tổng thể giai đoạn 2 của chương trình đã được xác định là: Những thể chế kinh tế thị trường đã được lựa chọn được chuẩn bị tốt hơn để đáp ứng những đòi hỏi đặt ra khi hội nhập vào nền kinh tế thế giới mạnh mẽ hơn.



| Phái đoàn BTC trao đổi với đối tác châu Âu về quản lý ngân sách nhà nước - 2013

Sau này, khi yếu tố “bền vững” ngày càng trở nên quan trọng trong quá trình phát triển, giai đoạn 3 của chương trình đã được điều chỉnh là: Các định chế kinh tế thị trường được lựa chọn sẽ được củng cố để đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới và hướng tới phát triển kinh tế - xã hội phù hợp về mặt sinh thái.

Hợp tác Đức trong Cải cách Kinh tế Vĩ mô tại Việt Nam

Trên cơ sở kinh nghiệm được rút ra từ giai đoạn trước, Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô tập trung vào một số hình thức hoạt động sau:

- Hỗ trợ nghiên cứu và phân tích việc thực hiện và tác động của luật, soạn dự thảo luật, tham gia ý kiến đối với dự thảo luật, đánh giá trước tác động của luật về mặt kinh tế và xã hội, soạn thảo các quy định dưới luật để thực hiện luật.
- Cung cấp kiến thức của Đức và quốc tế thông qua khảo sát và tư vấn của chuyên gia và các kinh nghiệm quốc tế về kinh tế thị trường vào quá trình ban hành luật.
- Phát triển các công cụ (phân tích kinh tế vĩ mô và quy trình dự báo, phân tích tác động kinh tế - xã hội từ việc thực hiện các chính sách đã ban hành).
- Tổ chức diễn đàn báo cáo kinh tế và xây dựng một tổ công tác liên bộ phi hình thức trong việc phân tích kinh tế và quản lý vĩ mô.
- Tổ chức đào tạo, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực.

Về chính sách kinh tế và chính sách xã hội, mục tiêu chương trình là “Các mô hình theo hướng kinh tế thị trường trong chính sách kinh tế và chính sách xã hội được đưa ra áp dụng ở cấp trung ương và cấp địa phương” ở giai đoạn đầu đã được điều chỉnh sang mục tiêu ở giai đoạn sau là “Xây dựng một mô hình kinh tế thị trường đóng vai trò cơ sở cho việc tư vấn xây dựng các chính sách kinh tế - xã hội ngắn hạn và trung hạn cũng như trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sinh thái dài hạn”.

Hợp tác kỹ thuật giữa GIZ và CIEM tập trung vào các hoạt động trọng tâm sau:

- Đảm bảo tính đồng bộ giữa các Dự thảo Luật Doanh nghiệp với Luật Đầu tư, đảm bảo sự bình đẳng giữa các DNN, DNTN và DN có vốn đầu tư nước ngoài.
- Đổi mới Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (PTKTXH) ở các cấp trong quá trình PTKTXH, khuyến khích sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội vào quá trình xây dựng kế hoạch PTKTXH.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các mô hình dự báo, tạo cơ sở cho việc hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô.
- Gắn các chính sách xã hội, chính sách môi trường vào chính sách tăng trưởng, đảm bảo tính bền vững của quá trình phát triển.
- Từng bước hình thành chính sách liên kết phát triển vùng nhằm nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực toàn xã hội, giảm chênh lệch giữa các vùng trong quá trình phát triển.

Kết quả đạt được:

- Dự thảo Luật Doanh nghiệp trình Quốc hội thông qua 2014. Luật này điều chỉnh mọi loại hình doanh nghiệp.
- Xây dựng cơ chế chính sách phục vụ cho việc xây dựng Chiến lược Phát triển kinh tế giai đoạn 2011- 2020, các Kế hoạch PTKTXH 5 năm giai đoạn 2006 - 2010 trình Đại hội Đảng và Chính phủ thông qua.
- Đề án “Đổi mới công tác kế hoạch” được Bộ KH&ĐT phê duyệt; Quy trình lập kế hoạch có sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội được xây dựng, đảm bảo tính công khai và dân chủ trong việc lập và thực hiện Kế hoạch PTKTXH.
- Phối hợp với các cơ quan, đặc biệt là Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước để nghiên cứu và xây dựng mô hình dự báo phục vụ công tác hoạch định và phân tích chính sách, công bố Báo cáo kinh tế và dự báo kinh tế hàng năm.
- Xây dựng đề án “Chính sách liên kết phát triển Vùng” trình Chính phủ (2015).





Về lĩnh vực tài chính công, mục tiêu giai đoạn đầu của chương trình được xác định là “Nền tài chính công phù hợp với các chuẩn mực quốc tế ở mức độ cao hơn trong chính sách ngân sách và chính sách tài chính”. Ở giai đoạn sau, mục tiêu này được điều chỉnh để phù hợp với sự đổi hướng trong Chiến lược Phát triển Kinh tế - xã hội của Việt Nam, cụ thể là “Chính sách ngân sách và chính sách tài chính công góp phần tăng trưởng kinh tế, xã hội và sinh thái bền vững và được xây dựng theo các chuẩn mực quốc tế ở mức độ cao hơn”.

Hợp tác giữa GIZ và đối tác chính là Bộ Tài chính đã đặt trọng tâm hoạt động vào những chủ đề quan trọng sau:

- Tiếp tục tạo dựng khung khổ pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
- Xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo tính bền vững cho quá trình phát triển ở Việt Nam.
- Quản lý ngân sách nhà nước và các quỹ ngoài ngân sách hiệu quả hơn.

Kết quả đạt được:

- Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành các văn bản quản lý các quỹ ngoài ngân sách (ví dụ: các quỹ từ thiện, quỹ bảo hiểm xã hội).
- Luật Quản lý nợ công đã được xây dựng (2009).
- Luật Thuế bảo vệ môi trường đầu tiên của Việt Nam, được Quốc hội thông qua (2010) với các Nghị định liên quan đã được xây dựng và ban hành.
- Luật ngân sách nhà nước được sửa đổi (2015).
- Luật Phí và lệ phí được xây dựng và ban hành (2015).
- Định mức phân bổ chi thường xuyên phục vụ cho việc phân bổ ngân sách thực hiện Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2006- 2010 và 2011- 2015 đã được xây dựng và thực hiện.

Về phát triển hệ thống tài chính, mục tiêu của chương trình trong giai đoạn đầu là “Khu vực tài chính được chuẩn bị đáp ứng những yêu cầu về mặt nghiệp vụ thị trường và về quy chế của WTO trong những lĩnh vực trọng tâm (thị trường vốn và lĩnh vực ngân hàng) và tiếp cận được đông đảo các tầng lớp dân cư”. Trong giai đoạn sau, mục tiêu này được điều chỉnh là “Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hệ thống ngân hàng và tăng cường vai trò của thị trường trái phiếu với tư cách là một kênh huy động vốn quan trọng trong nước”.



Chuyên gia GIZ làm việc với Kho bạc TP Đà Nẵng về quản lý ngân quỹ - 2008



Phái đoàn BTC trao đổi với đối tác tại châu Âu về quản lý ngân sách nhà nước - 2014



Phái đoàn UB Chứng khoán Việt Nam trao đổi với Swiss FINMA về giám sát tài chính - 2013



| Chuyên gia GIZ và BTC làm việc với các tỉnh phía Nam về Thông tư về Phí và Lệ phí - 2013

Hợp tác Việt - Đức giữa GIZ và đối tác chính là Ngân hàng Nhà nước đã đặt trọng tâm hoạt động vào những chủ đề quan trọng sau:

- Ngân hàng Trung ương hiện đại độc lập hơn, chịu trách nhiệm rõ ràng về chính sách tiền tệ và chỉ có một số chi nhánh khu vực trực thuộc NHNN, tập trung tại những nơi hoạt động ngân hàng phát triển mạnh mẽ.
- Thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng một cách hiệu quả theo tiêu chuẩn quốc tế bằng cách thành lập Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (tương đương tổng cục) nằm trong NHNN.
- Xây dựng khuôn khổ điều tiết để quản lý công ty hiện đại và quản lý rủi ro trong ngành ngân hàng, khi sửa đổi Luật các tổ chức tín dụng.

Hợp tác kỹ thuật giữa GIZ, Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đạt được những kết quả sau:

- Hỗ trợ NHNN dự thảo Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng và trình Quốc hội thông qua (2010).
- Tư vấn cho NHNN trong lĩnh vực chính sách tiền tệ, tín dụng, đặc biệt trong chính sách tỷ giá và vấn đề quản lý ngoại hối.
- Hỗ trợ NHNN hình thành và phát triển thị trường mở.
- Hỗ trợ NHNN xây dựng đề án Phát triển thị trường tiền tệ Việt Nam (2010), đề án Chiến lược Phát triển ngành Ngân hàng giai đoạn 2011- 2020.
- Hỗ trợ NHNN dự thảo và ban hành Quy chế quản trị rủi ro, các thông tư quy định về kiểm soát, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro trong hoạt động Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng.
- Hỗ trợ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội xây dựng sàn giao dịch trái phiếu chuyên biệt, đề án Chuyển đổi trái phiếu và đề án Tái cơ cấu các sản phẩm trái phiếu.

“Tôi rất hân hạnh được làm việc với đại diện các cơ quan đối tác cũng như các chuyên gia Việt Nam trong Chương trình Cải cách Kinh tế Vĩ mô. Trong nhiều năm làm việc tại GIZ, tôi hiếm khi trải nghiệm cách tiếp cận nào hiệu quả về chi phí như chương trình này. Nguồn tài chính dành cho chương trình trong cả hai giai đoạn tuy không lớn, nhưng chủ đề hợp tác thì rất nhiều. Tôi cho rằng sự chủ động mạnh mẽ và vai trò tích cực của các cơ quan đối tác là yếu tố quan trọng nhất mang lại tính hiệu quả cho chương trình này.”

- **TS Ulrike Männer**, Cố vấn trưởng giai đoạn 2005-2011.



| Hội thảo do GIZ và NHNN tổ chức về chính sách tiền tệ cho cán bộ quản lý cấp cao - 2007

Tác động của “Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô”

Với trọng tâm là hỗ trợ Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và thúc đẩy phát triển bền vững, chương trình đã đem lại những tác động có ý nghĩa, đặc biệt là từ những góc độ sau:

- Điều chỉnh được khung pháp lý trong các lĩnh vực liên quan, phù hợp với các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập.
- Tạo môi trường pháp lý tương đối bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, trong đó nổi bật nhất là Luật Doanh nghiệp điều chỉnh các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân lẫn doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Từng bước nâng cao tính dân chủ và minh bạch trong quá trình hoạch định chính sách, ví dụ trong quá trình xây dựng Kế hoạch PTKTXH, công khai ngân sách, thu hút các tổ chức xã hội vào quá trình hoạch định chính sách.
- Thúc đẩy quá trình phân cấp, đặc biệt là phân cấp ngân sách nhà nước, phân cấp trong nội dung Kế hoạch PTKTXH, tạo điều kiện chủ động cho địa phương trong phát triển kinh tế-xã hội.
- Nâng cao tầm quan trọng của yếu tố bền vững trong phát triển thông qua lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến xã hội và bảo vệ môi trường vào Kế hoạch PTKTXH, ban hành các chính sách thuế có liên quan đến vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường.
- Góp phần quan trọng trong việc xây dựng cơ chế chính sách phục vụ Chiến lược PTKTXH 2011-2020 và các Kế hoạch PTKTXH 2006-2010 và 2011-2015.
- Xây dựng NHNN thực sự trở thành Ngân hàng trung ương, đảm nhận chức năng hoạch định chính sách tiền tệ, tín dụng, chính sách tỷ giá và quản lý ngoại hối.
- Những hoạt động tư vấn, hỗ trợ của dự án đã góp phần vào thành tích của NHNN trong quá trình vượt qua khủng hoảng tài chính năm 2008, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô trong giai đoạn 2011-2015.

CẢI CÁCH KINH TẾ VĨ MÔ GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH

Bối cảnh hình thành “Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh”

Sau khi vượt qua những thử thách trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và vượt qua khủng hoảng tài chính, Việt Nam phải đương đầu với những thách thức mới, như tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình kinh tế nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, xử lý các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.

Nền kinh tế ít có sự đổi mới, và mức giá trị gia tăng trong xuất khẩu rất thấp. Các công cụ chính sách tài khóa chưa được sử dụng một cách hợp lý, đặc biệt là trong việc đánh thuế tài nguyên. Các công cụ tài khóa còn tách biệt tăng trưởng kinh tế với việc sử dụng tài nguyên. Cách thức áp thuế hiện tại đối với các hành vi kinh doanh có ảnh hưởng môi trường không đem lại đủ động lực cho các hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường.

Bên cạnh đó, khó khăn còn đến từ việc thiếu hụt nguồn cung cấp tài chính cho các khoản đầu tư “xanh”. Bởi lẽ, những dự án đầu tư xanh thường đòi hỏi vốn lớn, thời gian thu hồi vốn lâu và rủi ro cao. Trong khi đó, ngân sách Nhà nước lại hạn chế, không đủ để cấp vốn cho các dự án này nên cần phải huy động các dòng vốn tư thông qua hệ thống các tổ chức tín dụng. Vai trò của ngành ngân hàng do vậy là hết sức quan trọng. Các trung gian tài chính nói chung và hệ thống ngân hàng nói riêng vẫn là kênh huy động và cung cấp vốn chủ yếu cho các dự án đầu tư, các doanh nghiệp và các ngành ưu tiên phát triển đáp ứng tiêu chí bảo vệ môi trường.





Viện trưởng CIEM Trần Thị Hồng Minh và Cố vấn trưởng GIZ Dennis Quennet chủ trì diễn đàn Kinh tế - 2022



Khởi động dự án Hiện đại hóa Tài chính công do EU và Đức đồng tài trợ - 2015

Ngày 19/02/2013, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020“, hướng đến việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng có tính đổi mới, sáng tạo và hiệu quả về phương diện sử dụng tài nguyên. Năm 2019, Việt Nam bắt đầu quá trình xây dựng Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội (PTKTXH) giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược PTKTXH 2021-2030, với ưu tiên tái cơ cấu nền kinh tế và thay đổi mô hình phát triển kinh tế, tăng trưởng có trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Trong bối cảnh đó, “Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh” được hình thành, trong đó chính phủ Đức hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tính bền vững của quá trình phát triển.

“Vào những năm 2013, 2014, khi Việt Nam quan tâm đến một số vấn đề như môi trường hoặc an ninh lương thực, khái niệm “tăng trưởng xanh còn hoàn toàn xa lạ với Việt Nam cũng như ở nhiều quốc gia trên thế giới. Thậm chí người ta còn lo ngại rằng tăng trưởng xanh sẽ làm chậm đi tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Chính vì vậy, để thực hiện thành công Chiến lược Tăng trưởng xanh cần phải có sự quyết tâm rất lớn của Chính phủ và sự đồng thuận của toàn xã hội.”

- TS Michael Krakowski, Cố vấn trưởng giai đoạn 2012-2022.



Phái đoàn NHNN trao đổi với đối tác NHTW Đức về tài chính xanh tại Frankfurt - 2023

Mục tiêu của chương trình

Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh hướng tới hai mục tiêu chính sau:

- Chính phủ Việt Nam sẽ thực hiện các biện pháp và hành động có định hướng nhằm hỗ trợ cho quá trình tăng trưởng có trách nhiệm với môi trường và xã hội trong khuôn khổ Chiến lược Tăng trưởng Xanh Việt Nam.
- Cải thiện tính ổn định kinh tế vĩ mô; cải thiện năng lực của các cơ quan chính phủ nhằm thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội; cải thiện tính minh bạch và tính giải trình trong nền tài chính công của Việt Nam; và cải cách hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam theo hướng phát triển bền vững về môi trường và xã hội, qua đó góp phần cho quá trình tăng trưởng công bằng và bền vững tại Việt Nam.

Thông qua việc lồng ghép các yếu tố bền vững và các yếu tố xanh trong các kế hoạch PTKTXH của đất nước và liên kết với các quy trình tài chính (ngân sách và đầu tư của khu vực tư nhân), chương trình sẽ đảm bảo được tính hiệu quả trong trung và dài hạn.



“GIZ đã hỗ trợ Bộ Tài chính rất hiệu quả, thông qua chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và tư vấn kỹ thuật. Những thông lệ này rất hữu ích trong việc xây dựng báo cáo ngân sách cũng như xác định các phương thức phù hợp để các tài liệu này tiếp cận được nhiều người dân nhất. Ngân sách công dân giúp chính quyền xích lại gần hơn với người dân, góp phần cải thiện tính minh bạch cũng như trách nhiệm giải trình của chính phủ. Ngoài ra, nó giúp chúng tôi đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về công khai và minh bạch ngân sách.”

- Ông Nguyễn Minh Tân,
Phó Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính.

Phái đoàn NHNN do Phó Thống đốc Đào Minh Tú dẫn đầu trao đổi với Ngân hàng TW Hà Lan về Tài chính xanh - 2018

Hợp tác Việt - Đức và kết quả đạt được

Chiến lược tăng trưởng xanh và các chính sách liên quan

GIZ hợp tác với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) để nâng cao năng lực điều phối của cơ quan này trong lĩnh vực tăng trưởng xanh, và đạt được những kết quả chính như sau:

- Hỗ trợ Bộ KH&ĐT hướng dẫn và giúp đỡ các bộ, ngành và các tỉnh trong việc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh.
- Hỗ trợ Bộ KH&ĐT trong việc điều phối thực hiện, đánh giá, giám sát và báo cáo việc thực hiện Các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).
- Lồng ghép một số chỉ tiêu về xã hội và môi trường vào quá trình xây dựng Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2021 – 2025.
- Ban hành một số chính sách khuyến khích huy động nguồn lực toàn xã hội thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh.
- Xây dựng Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 10 năm 2021.

Tăng cường vai trò của CIEM trong nghiên cứu và tư vấn chính sách về tăng trưởng xanh

Hợp tác kỹ thuật giữa GIZ và CIEM tập trung vào việc nâng cao vai trò và năng lực của cơ quan này trong nghiên cứu và tư vấn cho chính phủ các chính sách kinh tế quan trọng và khuyến nghị về chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh, cải thiện chất lượng tăng trưởng. Kết quả đạt được như sau:

- Hỗ trợ CIEM xây dựng các báo cáo hàng năm trình Chính phủ về “cải thiện môi trường kinh doanh” và “Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng”.
- Hỗ trợ CIEM xây dựng nhiều đề án trình Chính phủ phê duyệt có liên quan đến tăng trưởng xanh, ví dụ đề án “Kinh tế tuần hoàn”, “Kinh tế chia sẻ”.
- Hỗ trợ CIEM trong việc xây dựng Đề án “Chính sách Vùng” trình Chính phủ.
- Hỗ trợ CIEM trong việc nghiên cứu và đề xuất hệ thống cơ chế, chính sách phục vụ xây dựng các Kế hoạch PTKTXH 5 năm 2016-2020 và 2021-2025.



Chuyên gia GIZ làm việc với Bộ trưởng TN&MT (nay là Phó Thủ tướng CP) Trần Hồng Hà (ngồi ghế chủ tọa) về Phân loại Tài chính xanh - 2022



Hội Ban Chỉ đạo dự án Quản lý tài chính công do EU và Đức đồng tài trợ - 2023

Tài khóa xanh cho tăng trưởng bền vững và toàn diện

GIZ hợp tác với Bộ Tài chính trong việc đánh giá và điều chỉnh công cụ chính sách tài chính hiện hành và xây dựng các khung chính sách mới nhằm phục vụ thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh. Các kết quả nổi bật trong lĩnh vực hợp tác này như sau:

- Hỗ trợ Dự thảo Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua năm 2015. Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN) được sửa đổi theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao tính công khai minh bạch, đẩy mạnh phân cấp tạo điều kiện chủ động cho các địa phương.
- Hỗ trợ Dự thảo Luật Phí và Lệ phí được Quốc hội thông qua năm 2015.
- Hỗ trợ xây dựng Dự thảo luật Giá trình Quốc hội thông qua năm 2023.
- Hỗ trợ sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chính sách thu (thuế, phí và lệ phí), đặc biệt liên quan đến bảo vệ môi trường.
- Nghiên cứu đánh giá hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN 2017, xây dựng định mức mới năm 2021 để áp dụng cho giai đoạn ổn định ngân sách 2021-2025.
- Hỗ trợ sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng nhà nước thực hiện thông qua các ngân hàng chính sách.
- Hỗ trợ lập kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch tài chính-ngân sách 3 năm và dự báo thu.

“Việc ban hành Quyết định 810 đánh dấu một mốc rất quan trọng, thể hiện tính chủ động, sáng tạo của ngành Ngân hàng, góp phần xây dựng ngành Ngân hàng phát triển bền vững trong kỷ nguyên số, tiếp tục vai trò tiên phong trong triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển nền kinh tế số Việt Nam.”

- Bà Nguyễn Thị Hồng, Thống đốc NHNN Việt Nam.

Tài chính xanh

Hợp tác kỹ thuật giữa GIZ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tập trung vào cải cách thể chế và nâng cao năng lực trong việc xây dựng, thực thi và giám sát thực thi cơ chế, chính sách ngân hàng xanh, tín dụng xanh, trái phiếu xanh, khuyến khích các tổ chức tín dụng tham gia tạo nguồn tài chính xanh, phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính-ngân hàng xanh. Sự hợp tác này đã mang lại những kết quả chính sau:

- Hỗ trợ NHNN xây dựng kế hoạch chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng và đã được Thống đốc phê duyệt tại Quyết định 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021.
- Ban hành một số chính sách liên quan đến việc hình thành một số sản phẩm tín dụng phục vụ quá trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về TTX và hỗ trợ phát triển dư nợ Tín dụng xanh lên quy mô hơn 20 tỷ USD (tương đương 4,3% Tổng dư nợ nền kinh tế và 5,3% GDP của Việt Nam).
- Hỗ trợ Bộ Tài chính dự thảo các quy định về Trái phiếu xanh trong một số Nghị định liên quan của Chính phủ.
- Hỗ trợ NHNN xây dựng một số văn bản liên quan đến TTX, các Quyết định của Thống đốc NHNN về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược TTX, tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định của NHNN Thống đốc về phát triển Ngân hàng Xanh tại Việt Nam, về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược TTX đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án triển khai Kết quả Hội nghị COP26.
- Hỗ trợ Bộ Tài nguyên Môi trường, phối hợp với Bộ Tài chính và NHNN xây dựng Danh mục Phân loại xanh để áp dụng cho tín dụng xanh và trái phiếu xanh.



Tác động của chương trình

Với những hoạt động mang tính hiệu quả cao, Chương trình Cải cách vĩ mô/ Tăng trưởng xanh đã có những tác động theo nhiều khía cạnh khác nhau:

Tác động chung: Chương trình góp phần cải thiện sự phối hợp đồng bộ của các chính sách kinh tế Việt Nam và hỗ trợ tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững. Nó đã góp phần vào việc đạt được một số mục tiêu trong Các mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), hỗ trợ thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh, nâng cao năng lực quốc gia của Việt Nam trong việc chống biến đổi khí hậu và các tác động tiêu cực của nó.

Tác động kinh tế: Chương trình góp phần vào việc nâng cao tính hiệu quả trong phối hợp chính sách kinh tế, đảm bảo tính đồng bộ hơn trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật ở Việt Nam, đảm bảo con đường tăng trưởng kinh tế bền vững được duy trì vững chắc. Điều này cũng có tác động tích cực đến việc giảm phát thải khí nhà kính, giảm thâm hụt ngân sách, tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp hợp lý và dư nợ tín dụng xanh và trái phiếu doanh nghiệp cho các ngành kinh tế xanh tăng nhanh.



| GIZ và NHNN tổ chức hội thảo tham vấn về Phân loại Tài chính xanh tại Tp HCM - 2022

Tác động xã hội: Mô hình tăng trưởng tốt hơn tạo tác động kinh tế - xã hội tới 95 triệu người dân Việt Nam, đặc biệt người dân nghèo hiện vẫn đang chiếm hơn 10% dân số. Các rủi ro môi trường dẫn đến điều kiện sống bấp bênh và mất thu nhập nói chung, đặc biệt là đối với người dân nông thôn. Các rủi ro môi trường làm trầm trọng thêm các nguy cơ đối với sức khỏe, đặc biệt là trẻ em. Tăng trưởng xanh và bền vững sẽ góp phần cải thiện điều kiện sống, lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội.

Tác động sinh thái: Điều kiện môi trường và tác động của biến đổi khí hậu ngày càng xấu hơn ở Việt Nam dần trở thành mối quan ngại ngày càng lớn của người dân và của Chính phủ. Chương trình hỗ trợ Chính phủ Việt Nam đưa ra những thay đổi có tính quyết định, đó là chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng dựa trên nguồn lực hiện tại sang mô hình bền vững hơn dựa trên tri thức, và dựa trên tính hiệu quả. Chương trình cũng đóng góp vào nỗ lực này của Chính phủ thông qua tăng cường sự phối hợp đồng bộ về chính sách giữa các chiến lược quan trọng và nâng cao năng lực của các tác nhân chủ chốt của nền kinh tế.



Chuyên gia GIZ và MPI tập huấn cho cán bộ các tỉnh phía Nam về kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh - 2023



Phái đoàn NHNN trao đổi với đối tác NHTW Đức về tài chính xanh tại Frankfurt - 2023

HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI

30 năm đã trôi qua kể từ ngày hợp tác kỹ thuật Đức bắt đầu những hoạt động đầu tiên tại Việt Nam.

Hầu hết các chuyên gia Đức và Việt Nam đều đánh giá cao sự hỗ trợ hết sức hiệu quả của những dự án và chương trình hỗ trợ kỹ thuật của Đức. Về điều này, Tiến sĩ Trần Thị Hồng Minh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương, Giám đốc Quốc gia Chương trình cải cách vĩ mô/ Tăng trưởng xanh đã nhận xét một cách khái quát như sau:

“Trong suốt 30 năm qua, Chính phủ CHLB Đức đã liên tục hỗ trợ và đồng hành cùng quá trình cải cách và phát triển kinh tế của Việt Nam thông qua các sự án hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ quan tham mưu tổng hợp như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước. Các dự án này không những hỗ trợ nâng cao năng lực của các cơ quan hoạch định chính sách vĩ mô mà còn cử nhiều chuyên gia giỏi trực tiếp hỗ trợ quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam, nghiên cứu và đề xuất một số mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện của Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới. Tôi tin chắc rằng, trên cơ sở những thành tựu đạt được trong 30 năm qua, Hợp tác Việt-Đức sẽ tiếp tục được duy trì, hỗ trợ Việt Nam vượt qua những thử thách mới, thực hiện thành công Chiến lược Phát triển Kinh tế-Xã hội 2021-2030 và xa hơn nữa.”

“Từ nay đến năm 2026, trọng tâm của chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh là hỗ trợ triển khai Chiến lược tăng trưởng xanh và thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững, lồng ghép các vấn đề xã hội vào tăng trưởng, cải thiện quản lý tài chính công và phát triển khu vực tài chính xanh tại Việt Nam. GIZ hợp tác chặt chẽ với các đối tác Việt Nam để chương trình mang lại những đóng góp ý nghĩa cho sự phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu và chuyển đổi số. Mối quan hệ này được xây dựng trên tinh thần tin cậy lẫn nhau giữa các đối tác và nhờ sự hỗ trợ không ngừng từ các cơ quan tài trợ của Đức và Châu Âu.”

- Ông Dennis Quennet, Cố vấn trưởng từ năm 2022. .





Phái đoàn BTC do Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi dẫn đầu trao đổi với đối tác Đức về Tài chính xanh và Trái phiếu xanh - 2023

Công cuộc cải cách và phát triển kinh tế ở Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, song Việt Nam vẫn đang phải đương đầu với nhiều thử thách lớn trong giai đoạn tới. Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng phải gắn với việc giải quyết những vấn đề cấp thiết, như sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên ngày một cạn kiệt, tăng cường mức độ sử dụng năng lượng tái tạo, giảm mức độ phát thải, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Năm 2024 và 2025 chương trình “Cải cách kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh” sẽ hỗ trợ các đối tác Việt Nam xây dựng Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (2026 - 2030) với những định hướng chính sách nhằm vượt qua những thách thức nói trên.

Hợp tác kỹ thuật Việt - Đức ở giai đoạn sau năm 2026 chắc chắn sẽ tiếp tục giữ một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Việt Nam gạt hái những thành tựu tiếp theo, đặc biệt là giải quyết các vấn đề liên quan đến nâng cao chất lượng tăng trưởng, các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng công bằng.

Hợp tác kỹ thuật của Đức đã hỗ trợ mạnh mẽ quá trình chuyển đổi kinh tế của Việt Nam, với trọng tâm ban đầu là phát triển nền kinh tế thị trường, và ngày nay là kiến tạo một nền kinh tế tăng trưởng hài hòa với khí hậu và bền vững về môi trường. Chúng tôi tin tưởng rằng, 30 năm hợp tác trong lĩnh vực kinh tế và tài chính đã góp phần bồi đắp tình hữu nghị lâu dài và bền chặt giữa hai quốc gia, cho tới ngày hôm nay và nhiều năm sau nữa.